

Số: /KH-THTVD

Tân Thanh, ngày tháng 8 năm 2024

## KẾ HOẠCH GIÁO DỤC Năm học 2024 - 2025

### I. Căn cứ xây dựng kế hoạch

Căn cứ Chỉ thị số 16/CT-TTg, ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo Nghị quyết số 88/2014/QH13, ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Nghị quyết số 29/NQ-TW ngày 4 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH, ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nội dung hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 từ năm học 2020-2021;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học;

Căn cứ Công văn 2345/BGDĐT- GDTH ngày 07 tháng 06 năm 2021 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ Quyết định số 1392/QĐ-UBND ngày 07/8/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Kế hoạch số 1127/KH-PGDĐT, ngày 08/8/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Truyền thông về Quyền con người ở Việt nam, giai đoạn 2024-2028 đối với ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Điện Biên Phủ.

Căn cứ công văn số 1151/PGDĐT-GDTH, ngày 13/8/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025;

Căn cứ vào kết quả đạt được từ năm học 2023-2024 và tình hình thực tế của nhà trường trong năm học 2024-2025.

Trường Tiểu học Tô Vĩnh Diện xây dựng Kế hoạch Giáo dục nhà trường năm học 2024-2025 như sau:

## **II. Điều kiện thực hiện chương trình năm học 2024-2025**

### **1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương**

Phường Tân Thanh là phường trung tâm kinh tế - xã hội của thành phố Điện Biên Phủ, luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy-HĐND-UBND, sự phối hợp của các Phòng, Ban thành phố, các cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn. Kinh tế, văn hóa, xã hội tiếp tục phát triển, đời sống vật chất tinh thần của Cán bộ, Nhân dân trong phường ngày một nâng cao. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn ổn định, cán bộ, Nhân dân đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước

Năm 2005 theo Quyết định số 51/2005/QĐ-UB ngày 21/01/2005 của UBND thành phố Điện Biên Phủ, phường chia tách thành 25 tổ dân phố, diện tích 127,2 ha (Theo số liệu đo đạc xây dựng bản đồ năm 2010).

Năm 2019 theo Quyết định số 885/QĐ-UBND ngày 19/9/2019 của UBND tỉnh Điện Biên về việc sáp nhập, đổi tên các bản, tổ dân phố thuộc thành phố Điện Biên Phủ, huyện Mường Ảng và thị xã Mường Lay; Hiện nay phường có 2.731 hộ = 9.610 nhân khẩu, 10 tổ dân phố, gồm 14 dân tộc, 03 trường học.

### **2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2024-2025**

- Trường Tiểu học Tô Vĩnh Diện được thành lập theo quyết định số: 439/QĐ-UBTC ngày 10/8/1995 của Ủy Ban nhân dân tỉnh Lai Châu (nay là tỉnh Điện Biên)

- Kể từ ngày thành lập đến nay nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Thành phố Điện Biên Phủ, của Phòng Giáo dục và Đào tạo và UBND phường Tân Thanh, cùng với sự nỗ lực của tập thể sư phạm trường tiểu học Tô Vĩnh Diện, qua 27 năm xây dựng phát triển và trưởng thành, nhà trường đã khẳng định được vị thế của mình trong phong trào giáo dục và đào tạo chung trên địa bàn thành phố, luôn là địa chỉ tin cậy về chất lượng giáo dục toàn diện.

- Nhà trường đã được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ I theo Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2016; công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức độ II theo Quyết định 482/QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2018; công nhận trường đạt tiêu chuẩn chất lượng cấp độ 3 theo Quyết định số 3404/QĐ –SGDĐT ngày 29 tháng 12 năm 2018; công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức độ II theo Quyết định 1118/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2023; công nhận trường đạt tiêu chuẩn chất lượng cấp độ 3 theo Quyết định số 431/QĐ –SGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2023.

- Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu và công tác tuyên truyền tạo được sự đồng thuận, ủng hộ của chính quyền địa phương, nhân dân và phụ huynh khi thực hiện chương trình giáo dục theo mô hình trường học mới Việt Nam (VNEN) và triển khai Chương trình GDPT năm 2018.

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo Phòng Giáo dục & Đào tạo thành phố Điện Biên Phủ, Đảng uỷ - HĐND - UBND phường Tân Thanh; sự hỗ trợ, giúp đỡ, đồng thuận cao của Hội cha mẹ học sinh.

- Nhà trường được Phòng Giáo dục & Đào tạo thành phố Điện Biên Phủ quan tâm đầu tư tăng cường CSVC, trang thiết bị dạy học đảm bảo cho hoạt động dạy và học của thầy và trò.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh luôn quan tâm ủng hộ, phối kết hợp chặt chẽ trong các hoạt động của nhà trường.

## 2.1. Đặc điểm học sinh của trường

a. Ưu điểm:

- Huy động số trẻ 6 tuổi vào lớp 1: 137/137 em, đạt 100%.
- Huy động số trẻ 6 đến 10 tuổi ra lớp: 721/721 em đạt 100%.
- Huy động số trẻ khuyết tật ra lớp: 5/5 em, đạt: 100 %.
- Số lớp, số học sinh cụ thể như sau:

Khối	TS HS	Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	K.Tật	Mồ côi	Hộ nghèo	HS hưởng chế độ chính sách	HS BT	Ghi chú
K1	120	58	5	0	0	0	0	0		
K2	130	62	8	4	1	1	0	1		
K3	133	50	16	4	1	1	0	1		
K4	154	70	14	6	2	1	0	2		
K5	149	58	13	5	1	0	0	1		
<b>TS</b>	<b>686</b>	<b>298</b>	<b>56</b>	<b>19</b>	<b>5</b>	<b>3</b>	<b>0</b>	<b>5</b>	<b>220</b>	

- Học sinh ở địa bàn khá tập trung, nhà trường chỉ có một trung tâm không có cơ sở lẻ, 100% học sinh của trường học 2 buổi/ ngày, nề nếp dạy – học và các hoạt động nề nếp ổn định và bền vững.

- Liên đội Thiếu niên: Có 13 chi đội và 8 lớp nhi đồng.

b. Hạn chế:

Còn nhiều học sinh có hoàn cảnh gia đình kinh tế khó khăn, mồ côi cha mẹ, học sinh khuyết tật học hoà nhập.

Một bộ phận phụ huynh chưa quan tâm việc học tập và rèn luyện của con em, còn phó mặc cho nhà trường.

## 2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

a. Ưu điểm:

- Ban giám hiệu, các đoàn thể luôn thống nhất cao trong mọi công việc, nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm cao, khả năng động, sáng tạo trong công việc, chỉ đạo bám sát kế hoạch nhiệm vụ trọng tâm của Ngành.

- Tập thể CBGVNV nhà trường có trình độ chuyên môn vững vàng và khá đồng đều, có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, có tinh thần trách nhiệm cao, luôn đoàn kết giúp đỡ nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Tổng số CBGVNV: 41 đồng chí, trong đó: Nữ: 34/41 đạt 82,9%; Dân tộc: 04 đồng chí.

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ: 03/41 đ/c đạt 7,3%, Đại học: 36/41 đ/c đạt 87,8%; Cao đẳng: 1/41 đ/c đạt 2,4%; Trung cấp: 1/41 đ/c đạt 2,4%.

Chi bộ Đảng: Có 25 đảng viên.

Công đoàn cơ sở: Có 41 công đoàn viên

b. Hạn chế:

- Đội ngũ cán bộ giáo viên của trường đa số tuổi đời cao nên phần nào ảnh hưởng đến việc đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng CNTT trong giảng dạy.

- Một số ít giáo viên năng lực chuyên môn, sức khỏe có nhiều hạn chế nên việc tiếp cận, đổi mới phương pháp dạy học, vận dụng Thông tư 27 về đánh giá học sinh còn chậm, chưa linh hoạt.

- Đầu năm học, đội ngũ giáo viên chưa đảm bảo tỉ lệ 1,5 GV/ lớp.

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; điểm trường, lớp ghép; cơ sở vật chất thực hiện bán trú, nội trú

a. Ưu điểm:

- Cơ sở vật chất của nhà trường khang trang, sạch đẹp, có nhiều cây xanh bóng mát, môi trường đảm bảo cho sức khỏe của thầy và trò.

- Có đủ các bộ đồ dùng thiết bị và phương tiện dạy học hiện đại phục vụ cho việc dạy và học. Trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu giáo dục hiện nay.

- Tổng số phòng học 23 phòng đảm bảo đủ điều kiện phục vụ cho việc dạy của thầy và việc học của trò. Trong đó có 21 phòng học văn hoá, 2 phòng học bộ môn: Ngoại ngữ, Tin học.

b. Hạn chế:

- Cơ sở vật chất, khuôn viên của nhà trường quá chật hẹp, diện tích sân chơi bãi tập chật hẹp chưa đáp ứng được nhu cầu vui chơi của các em.

- Diện tích một số phòng học bé, số lượng học sinh/lớp khá cao nên phần nào ảnh hưởng đến tổ chức dạy học.

### **III. Mục tiêu giáo dục năm học 2024-2025**

#### **1. Mục tiêu chung**

- Năm học 2024-2025 tiếp tục tăng cường quán triệt thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đổi mới giáo dục tiểu học; đảm bảo tổ chức dạy học an toàn, chất lượng; bảo đảm an toàn trường học và thực hiện mục tiêu kiên trì chất lượng giáo dục tiểu học

- Thực hiện bảo đảm chất lượng, hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp

tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình giáo dục phổ thông 2018).

- Thực hiện bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; thực hiện xây dựng kế hoạch tuyển dụng, bồi dưỡng để có đủ giáo viên (quan tâm đặc biệt đối với giáo viên dạy môn Tin học và Ngoại ngữ), đảm bảo chất lượng dạy học các môn học theo chương trình giáo dục phổ thông.

- Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng của học sinh. Đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực. Mỗi ngày đến trường là một ngày vui. Đảm bảo môi trường lành mạnh, thân thiện, an toàn, tạo điều kiện để mỗi học sinh có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển những năng lực sẵn có của từng cá nhân, giúp học sinh hình thành và phát triển những nhân tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

- Quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và hướng đến thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

## **2. Chỉ tiêu cụ thể**

### **2.1. Công tác thi đua.**

+ Trường: Tập thể lao động xuất sắc cấp tỉnh. Đề nghị UBND tỉnh tặng cờ thi đua. Đề nghị Bộ Giáo dục và đào tạo tặng bằng khen.

+ Công đoàn: Đề nghị Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam tặng Bằng khen.

+ Liên Đội: Đề nghị Tỉnh đoàn tặng bằng khen

- Cá nhân:

+ Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 15/41 đ/c = 36,6%

+ LĐTT = 41/41 đạt 100%

+ UBND thành phố khen: 8/41 đ/c = 19,5%

+ UBND tỉnh tặng bằng khen: 01 đ/c = 2,4%

+ Sở GD&ĐT tặng giấy khen: 01 đ/c = 2,4%

<b>TT</b>	<b>TỔ</b>	<b>TỔNG</b>	<b>Danh hiệu cá nhân</b>
-----------	-----------	-------------	--------------------------

		số	CSTD cấp cơ sở		LĐTT		GVG cấp TP		GVG cấp tỉnh	
			CSTD	Nữ	LĐTT	Nữ	GVG	Nữ	GVG	Nữ
1	1	11	6	5	11	9	3	3	0	0
2	2+3	13	4	3	13	12	3	3	0	0
3	4+5	14	4	3	14	12	4	4	2	2
4	VP	3	1	0	3	1	0	0	0	0
<b>Cộng</b>		<b>41</b>	<b>15</b>	<b>11</b>	<b>41</b>	<b>34</b>	<b>10</b>	<b>10</b>	<b>2</b>	<b>2</b>

- Kết nạp đảng trong năm : 01 đảng viên mới.

- Chi bộ: Phần đầu Chi bộ trong sạch vững mạnh toàn diện tiêu biểu

- Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực loại: Tốt

- Xếp loại phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống: Phần đầu 41/41 cán bộ, giáo viên, nhân viên có phẩm chất đạo đức lối sống tốt.

\* Xây dựng trường có đời sống văn hoá tốt: Phần đầu nhà trường đạt trường văn hóa tiêu biểu.

\* Xây dựng trường xanh - sạch - đẹp: Xếp loại Tốt và phần đầu là Trường có phong trào xây dựng trường xanh - sạch - đẹp - an toàn.

\* Các tiêu chí phần đầu xây dựng trường Tiểu học đạt trường chuẩn quốc gia: Duy trì và nâng cao 5 tiêu chuẩn Trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2.

## **2.2. Về công tác giáo dục tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức lối sống.**

- Phần đầu 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, Chỉ thị Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp; quy định của ngành, quy chế của nhà trường; các cuộc vận động; các phong trào thi đua, các quy định về đạo đức nhà giáo và quy định về dạy thêm học thêm.

- Phát động phong trào thi đua yêu nước: Phát động các đợt thi đua gối sóng với nội dung thi đua thiết thực. Tổ chức các đợt thi đua trong năm học như sau:

+ Đợt 1: Chia làm 2 giai đoạn

\* Giai đoạn 1: Từ 01/9 đến 15/10/2024:

Thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 56 năm ngày Bác Hồ gửi bức thư cuối cùng cho ngành giáo dục (15/10/1968 - 15/10/2024).

\* Giai đoạn 2: Từ 16/10 đến 20/11/2024:

Thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 42 năm ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982 - 20/11/2024).

+ Đợt 2: Từ 21/11/2024 đến 03/2/2025:

Thi đua lập thành tích chào mừng ngày Quốc phòng toàn dân 22/12 và ngày thành lập Đảng cộng sản Việt Nam 03/2/2025.

+ Đợt 3: Từ 04/02 đến 26/3/2025:

Thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm ngày Quốc tế phụ nữ 08/3 và ngày thành lập Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh 26/3/2025.

+ Đợt 4: Từ 27/3 đến hết năm học:

Thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm ngày giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước 30/4 - Ngày Quốc tế Lao động 01/5 và ngày sinh của Bác Hồ kính yêu 19/5.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên có phẩm chất đạo đức lối sống tốt.

- 100% cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên nắm vững các quy trình quản lí, các văn bản pháp quy có liên quan, chủ động sáng tạo trong việc điều hành và thực hiện nhiệm vụ được giao.

- 100% cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên được tập huấn bồi dưỡng chính trị, tham gia học tập Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng trong hè và trong năm học.

### **2.3. Thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông cấp tiểu học**

a) Thực hiện chương trình giáo dục

- Tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục, kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GD&ĐT;

- Tiếp tục xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn tại Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT với hình thức linh hoạt, phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, địa phương đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục.

- Tổ chức dạy Tiếng Anh, Tin học đảm bảo cho 100% học sinh lớp 3, lớp 4 theo chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tiếp tục thực hiện Chương trình Tiếng Anh hệ 10 năm (Đề án ngoại ngữ 2020) đối với lớp 5 theo Quyết định số 3321/QĐ-BGDĐT ngày 12/8/2010 của Bộ GD&ĐT. Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo quy định tại Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 của Bộ GD&ĐT. Khi thực hiện dạy tiếng Anh tự chọn cho học sinh lớp 1, lớp 2 phải đảm bảo sự tự nguyện của học sinh và sự đồng thuận của cha mẹ học sinh, đảm bảo tính liên thông với môn ngoại ngữ thực hiện bắt buộc từ lớp 3, thời lượng dạy phù hợp với hình thức làm quen ban đầu không gây quá tải cho học sinh và phải thể hiện trong kế hoạch giáo dục của nhà trường theo quy định.

- Thực hiện Chương trình Tin học tự chọn (2 tiết/tuần) đối với học sinh lớp 5 theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/05/2006 của Bộ GD&ĐT, Công văn số 3359/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GD&ĐT về hướng dẫn dạy học môn Tin học. Khi thực hiện cần có những giải pháp tiếp cận Chương trình môn Tin học của Chương trình GDPT 2018 một cách linh hoạt, phù hợp để tạo tâm thế sẵn sàng cho học sinh học lên lớp 6 học môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018.

- Tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương lớp 1,2,3,4,5 tỉnh Điện Biên được dạy học tích hợp trong các môn học và môn hoạt động trải nghiệm theo hướng dẫn tại Công văn số 99/SGDĐT-GDTH ngày 19/01/2021 của Sở GD&ĐT. Chủ đề thiên nhiên và con người địa phương trong Tài liệu giáo dục địa phương lớp 4 tỉnh Điện Biên

được thực hiện với thời lượng 4 tiết trước khi tổ chức dạy học các nội dung khác của mạch nội dung "Địa phương và các vùng miền của Việt Nam" trong Chương trình GDPT 2018 đối với môn Lịch sử và Địa lý lớp 4.

- Thực hiện giáo dục STEM theo hướng dẫn tại Công văn số 652/SGDDĐT-GDMT ngày 22/3/2023 của Sở GD&ĐT, công văn số 431/PGDDĐT-GDTH ngày 28/3/2023 của Phòng GD&ĐT về Hướng dẫn thực hiện giáo dục STEM cấp Tiểu học. Đẩy mạnh tổ chức sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề về thực hiện nội dung giáo dục STEM.

- Tiếp tục áp dụng các kỹ thuật dạy học, phương pháp “Bàn tay nặn bột” đối với các môn tự nhiên- xã hội; Khoa học, “Kỹ thuật khăn trải bàn, mảnh ghép, sơ đồ tư duy, học nhóm” vào các môn học khác.

- Tiếp tục tổ chức dạy học và ra đề Tập làm văn theo hướng mở, dạy học môn Mỹ thuật theo phương pháp Đan Mạch, dạy theo chủ đề.

- Tổ chức các hoạt động học tập ngoài lớp học phù hợp với nội dung các môn học và hoạt động giáo dục phù hợp với thực tiễn.

#### b) Sách giáo khoa

- Sử dụng sách giáo khoa lớp 1 thực hiện như năm học 2020-2021, lớp 2 sử dụng sách giáo khoa được phê duyệt tại Quyết định số 534/QĐ-UBND ngày 13/4/2021 của UBND tỉnh, lớp 3 sử dụng sách giáo khoa được phê duyệt tại Quyết định số 725/QĐ-UBND ngày 28/4/2022 của UBND tỉnh, lớp 4 sử dụng sách giáo khoa được phê duyệt tại Quyết định số/699/QĐ-UBND ngày 24/4/2023 của UBND tỉnh, lớp 5 sử dụng sách giáo khoa được phê duyệt tại Quyết định số877/QĐ-UBND ngày 10/5/2024 của UBND tỉnh,

- Đảm bảo đủ số lượng sách quy định tối thiểu đối với mỗi học sinh khối lớp (1,2,3,4,5)

- Sử dụng xuất bản phẩm tham khảo và vở (tập viết, luyện viết) sử dụng trong quá trình dạy và học tại các cơ sở giáo dục tiểu học thực hiện theo quy định tại Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014 của Bộ GD&ĐT.

#### c) Thực hiện giáo dục STEM

- 100% các tổ khối và giáo viên nghiên cứu, đề xuất phương án tổ chức thực hiện giáo dục STEM theo định hướng Chương trình GDPT 2018 phù hợp với điều kiện thực tế đáp ứng yêu cầu giáo dục.

### **2.4. Đổi mới kiểm tra đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.**

Đối với học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5 Chương trình giáo dục phổ thông 2018, được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tiếp tục hướng dẫn giáo viên về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên, biên soạn đề kiểm tra định kỳ cho các môn học theo chương trình GDPT 2018; tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ đối với môn Tiếng Anh, Tin học và Công nghệ theo thông tư 27/2020/TT-BGDĐT. Đối với môn Tin học và Công nghệ thực hiện dạy học và kiểm tra đánh giá như hai môn học độc lập, theo chương trình GDPT môn Tin

học và Chương trình GDPT môn Công nghệ. Điều chỉnh mẫu học bạ và Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư 17/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ

Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định. Gửi "Thư khen" cho những học sinh có thành tích, cố gắng trong quá trình học tập, rèn luyện phẩm chất, năng lực hoặc có những việc làm tốt.

- 100% giáo viên có kỹ năng đánh giá học sinh theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- 100% HS lớp 1,2,3,4,5 được kiểm tra đánh giá theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## **2.5. Chất lượng đội ngũ nhà giáo, công tác BDTX, sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề.**

\* Xếp loại về chuyên môn nghiệp vụ:

- Giáo viên dạy giỏi cấp trường : 31/34 GV đạt 91,2%, trong đó nữ: 30/34 đ/c đạt 88,2%

- GVĐG Cấp thành phố (bảo lưu): 10 GV đạt 29,4%, trong đó nữ: 10 đ/c.

- GVĐG cấp tỉnh (bảo lưu): 2 GV đạt 5,9%, trong đó nữ: 2 đ/c

\* Chất lượng hồ sơ:

- Hồ sơ BGH: Xếp loại Tốt: 3/3 bộ đạt 100%

- Hồ sơ Tổ trưởng: Xếp loại Tốt: 3/3 bộ đạt 100%

- Hồ sơ Giáo viên: Xếp loại Tốt: 31/31 bộ đạt 100%

\* Số giáo viên có sáng kiến:

+ Được công nhận cấp trường: 34/34 giáo viên, đạt 100%, trong đó nữ: 30 đ/c đạt 88,2%.

+ Được công nhận cấp thành phố: 15 đồng chí

\* Xếp loại chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn Phó hiệu trưởng:

- Xếp loại chuẩn Hiệu trưởng: Xuất sắc: 1 đ/c; Nữ 1/1 đ/c = 100%

- Xếp loại chuẩn Phó hiệu trưởng: Xuất sắc: 2 đ/c; Nữ 1/2 đ/c = 50%

\* Xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp:

- Tốt: 33/34 đ/c đạt 97,1% trong đó nữ: 30 đ/c;

- Khá: 1/34 đ/c đạt 2,9%, trong đó nữ: 1 đ/c.

\* Xếp loại viên chức:

- Hoàn thành Xuất sắc: 8/41 đạt 19,5%; Nữ: 6/41 đạt 14,6%.

- Hoàn thành Tốt: 33/41 đạt 80,5%; Nữ 24/ 41 đ/c đạt 58,5%

\* Bồi dưỡng thường xuyên: 100% cán bộ quản lý, giáo viên tham gia đầy đủ các nội dung bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng theo CTGDPT 2018 theo đúng kế hoạch.

- Số đồ dùng dạy học làm thêm: 34 đồ dùng tự làm có chất lượng, 100% giáo viên tích cực tham gia phong trào tự làm thêm đồ dùng dạy học. Mỗi tổ chuyên môn có 1 đồ dùng tham gia hội thi đồ dùng dạy học tự làm và đạt giải từ cấp trường trở lên.

\* Sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề:

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên tham gia sinh hoạt chuyên môn cấp tổ, cấp trường, cấp cụm trường, cấp thành phố đảm bảo hiệu quả và có chất lượng.

- Chuyên đề chuyên sâu cấp trường: Tổ chức 01 chuyên đề.

- Chuyên đề chuyên sâu cấp tổ: Tổ chức 03 chuyên đề.

- Tổ chức có hiệu quả các chuyên đề chuyên sâu:

+ Cấp trường:

STT	Tổ	Tên chuyên đề	T. gian T. hiện	Ghi chú
1	1	Một số biện pháp rèn đọc cho học sinh yếu lớp 1	9/2024 đến 4/2025	
2	2+3	Bồi dưỡng sử dụng sách giáo khoa môn Toán theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 (Bộ Kết sách nổi tri thức với cuộc sống.)	9/2024 đến 4/2025	
3	4+5	Một số biện pháp hướng dẫn học sinh sử dụng biện pháp nhân hóa trong viết văn miêu tả ở lớp 4-5	9/2024 đến 4/2025	

- Tổ chức các tiết dạy theo nghiên cứu bài học:

TT	Môn học	Lớp	Tên bài	Người thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Toán	3A3	Bài 13: Tìm thành phần chưa biết trong phép nhân, phép chia. (tiết 1)	Lê Thị Hương	Tháng 10
2	Toán	1A2	Phép cộng trong phạm vi 10 (Tiết 4)	Nguyễn Thị Thúy	08/11/2024
3	Lịch sử và địa lý	4A1	Bài 9: Dân cư và hoạt động sản xuất ở Vùng đồng bằng Bắc Bộ	Hoàng Thị Hồng Gấm	08/11/2024
4	Tiếng việt	1A3	bài 42: ao, eo	Nguyễn Thị Năm	15/11/2024
5	Tiếng Việt	2A4	KC Bài 29: Cánh cửa nhớ bà (tiết 4)	Nguyễn Thị Kim Dung	Tháng 11
6	Tiếng Việt	3A1	TV: Bài 10. Con đường tới trường (Tiết 4): Luyện tập: Viết	Chu Thị Kim Duyên	Tháng 12

			đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc với người mà em yêu quý Khối 2:		
7	TNXH	2	Bài 24: Chăm sóc bảo vệ cơ quan hô hấp (tiết 1)	Đỗ Thị Phú	Tháng 12
8	Toán	4A2	Bài 47: Bài toán liên quan đến rút về đơn vị	Trần Thị Như Tinh	21/2/2025

**Chuyên đề cấp cụm trường:**

\* Cấp cụm trường gồm 6 trường Tiểu học Him Lam (cụm trường), TH Tô Vĩnh Diện, TH – THCS Thanh Minh, TH Số 1 Nà Nhàn, TH Số 2 Nà Nhàn, TH Mường Phăng.

\* **Địa điểm:** Tại trường Tiểu học Him Lam, Tiểu học Số 2 Nà Nhàn

**KẾ HOẠCH SINH HOẠT CHUYÊN MÔN CỤM**

Lần thứ	ND/ Môn dạy	Lớp	Nội dung/ Bài dạy	Người thực hiện	Thời gian Địa điểm	Thành phần tham dự
1	Họp Thảo luận	Cụm 2	- Họp ban chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban chỉ đạo và thống nhất chọn bài, giao bài cho các trường .... - Xây dựng nội dung SHCM cụm 2 - Thảo luận về việc xây dựng kế hoạch lồng ghép vào các môn học, xây dựng nội dung chương trình dạy học Tăng cường Tiếng Việt.	Ban giám hiệu của 6 trường trong cụm 2	Chiều thứ sáu ngày 23 tháng 8 năm 2024 - Tại trường TH Him Lam	Ban giám hiệu của 6 trường trong cụm 2
2	Tiếng Việt (Viết: Quan sát phong cảnh)	5	Bài 2: Cánh đồng hoa: (Tiết 3) (Viết: Tìm hiểu cách viết bài văn kể chuyện sáng tạo (tiếp theo))	- Vũ Thị Nga GV Trường TH Him Lam	Tuần 3 tháng 9 (Chiều T6 ngày 20/9/2024) ) Tại trường TH Him Lam	LĐ PGD Chuyên viên PGD BGH, GV 6 trường
	Toán (Có ND tích)	5	Bài 8. Ôn tập hình học và đo lường (Tiết 2)	- Lê Thị Hằng GV Trường TH Thanh		

	hợp stem)			Minh		
	Thảo luận	5	- Rút kinh nghiệm - Thảo luận về Xây dựng ma trận đề.	Chủ trì: Cụm trưởng		
3	Tiếng Việt (LTVC)	5	Bài 9: Trước công trời (Tiết2) (LT&C: Từ đồng nghĩa)	Nguyễn Thị Hoài GV Trường TH Him Lam	Tuần 3 tháng 10 (Chiều T6 ngày 18/10 /2024) Tại trường TH Him Lam	LĐ PGD Chuyên viên PGD BGH, GV 6 trường
	Khoa học	5	Bài 3. Hỗn hợp và dung dịch (tiết 1)	GV Trường TH Tô Vĩnh Diện		
	Thảo luận		Rút kinh nghiệm tiết dạy, thống nhất quy trình và thảo luận nội dung.	Chủ trì: Cụm trưởng		
4	LSDL	5	Bài 14: Cách mạng tháng tám năm 1945. (Tiết 1)	Lù Văn Cương GV Trường TH số 2 Nà Nhạn	Tuần 20 (Chiều T6 ngày 17/01/2025) Tại trường TH Nà Nhạn	LĐ PGD Chuyên viên PGD BGH, GV 6 trường
	Thảo luận		Rút kinh nghiệm tiết dạy và thống nhất quy trình. - Trao đổi về việc khai thác sử dụng hành trang số; kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở tiểu học. + Học bạ số.	Chủ trì: Cụm trưởng		

## 2.6 Chất lượng giáo dục

\* Các môn học và hoạt động giáo dục:

- Chỉ tiêu:

Khối lớp		Tổng		Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5	
Tổng số học sinh		686		120		133		130		154		149	
HS Khuyết tật		5		0		1		1		2		1	
HS được đánh giá		681		120		132		129		152		148	
Môn học	MĐ Đ	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Tiếng Việt	HTT	52 2	76, 7	90	75	99	75	102	79, 1	120	78, 9	11 1	75

	HT	15 9	23, 3	30	25	33	25	27	20, 9	32	21, 1	37	25
	CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Toán	HTT	51 0	74, 9	91	75, 8	98	74, 2	105	81, 4	104	68, 4	11 2	75, 7
	HT	17 1	25, 1	29	24, 2	34	25, 8	24	18, 6	48	31, 6	36	24, 3
	CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Ngoại ngữ	HTT	51 4	75, 5	88	73, 3	99	75	99	76, 7	117	77	11 1	75
	HT	16 7	24, 5	32	26, 7	33	25	30	23, 3	35	23	37	25
	CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Đạo đức	HTT	52 8	77, 5	87	72, 5	100	75, 8	105	81, 4	129	84, 9	10 7	72, 3
	HT	15 3	22, 5	33	27, 5	32	24, 2	24	18, 6	23	15, 1	41	27, 7
	CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
TN&X H	HTT	31 3	82, 2	89	74, 2	116	87, 9	108	83, 7		0		0
	HT	68	17, 8	31	25, 8	16	12, 1	21	16, 3		0		0
	CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Khoa học	HTT	23 9	79, 7		0		0		0	128	84, 2	11 1	75
	HT	61	20, 3		0		0		0	24	15, 8	37	25
	CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Lịch sử- Địa lý	HTT	23 1	77		0		0		0	123	80, 9	10 8	73
	HT	69	23		0		0		0	29	19, 1	40	27
	CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Âm nhạc	HTT	56 4	82, 8	100	83, 3	118	89, 4	99	76, 7	132	86, 8	11 5	77, 7
	HT	11 7	17, 2	20	16, 7	14	10, 6	30	23, 3	20	13, 2	33	22, 3
	CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Mĩ Thuật	HTT	56 9	83, 6	99	82, 5	114	86, 4	102	79, 1	131	86, 2	12 3	83, 1
	HT	11 2	16, 4	21	17, 5	18	13, 6	27	20, 9	21	13, 8	25	16, 9
	CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
GDTC	HTT	55 7	81, 8	98	81, 7	120	90, 9	99	76, 7	120	78, 9	12 0	81, 1

	HT	12 4	18, 2	22	18, 3	12	9,0 9	30	23, 3	32	21, 1	28	18, 9
	CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Công nghệ	HTT	34 4	80, 2		0		0	102	79, 1	121	79, 6	12	81, 8
	HT	85	19, 8		0		0	27	20, 9	31	20, 4	27	18, 2
	CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
HĐTN	HTT	55 6	81, 6	102	85	111	84, 1	103	79, 8	125	82, 2	11	77, 7
	HT	12 5	18, 4	18	15	21	15, 9	26	20, 2	27	17, 8	33	22, 3
	CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tin học	HTT	33 8	78, 8		0		0	100	77, 5	128	84, 2	11	74, 3
	HT	91	21, 2		0		0	29	22, 5	24	15, 8	38	25, 7
	CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

+ Về năng lực:

Chỉ tiêu:

\* Khối 1, 2, 3, 4, 5

Khối lớp		Tổng		Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5	
Tổng số học sinh		686		120		133		130		154		149	
HS Khuyết tật		5		0		1		1		2		1	
HS được đánh giá		681		120		132		129		152		148	
Năng lực chung	MĐĐ G	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1. Tự chủ và tự học	Tốt	518	76, 1	93	77, 5	102	77, 3	99	76, 7	121	79, 6	103	69, 6
	Đạt	163	23, 9	27	22, 5	30	22, 7	30	23, 3	31	20, 4	45	30, 4
	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2. Giao tiếp và hợp tác	Tốt	537	78, 9	100	83, 3	101	76, 5	101	78, 3	135	88, 8	100	67, 6
	Đạt	144	21, 1	20	16, 7	31	23, 5	28	21, 7	17	11, 2	48	32, 4
	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3.	Tốt	527	77,	95	79,	99	75	98	76	133	87,	102	68,



**+ Về phẩm chất:**

**Chỉ tiêu:**

**\* Khối 1, 2, 3, 4, 5**

Khối lớp		Tổng		Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5	
<b>Tổng số HS</b>		686		120		133		130		154		149	
<i>HS Khuyết tật</i>		5		0		1		1		2		1	
<b>HS được đánh giá</b>		681		120		132		129		152		148	
Phẩm chất	MĐ Đ	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1. Yêu nước	Tốt	681	88,1	120	100	132	100	129	100	152	100	148	100
	Đạt	0	11,1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2. Nhân ái	Tốt	573	84,1	98	81,7	115	87,1	108	83,7	128	84,2	124	83,8
	Đạt	108	15,9	22	18,3	17	12,9	21	16,3	24	15,8	24	16,2
	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3. Chăm chỉ	Tốt	548	80,5	98	81,7	98	74,2	108	83,7	127	83,6	117	79,1
	Đạt	133	19,5	22	18,3	34	25,8	21	16,3	25	16,4	31	20,9
	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4. Trung thực	Tốt	552	81,1	93	77,5	102	77,3	102	79,1	134	88,2	121	81,8
	Đạt	129	18,9	27	22,5	30	22,7	27	20,9	18	11,8	27	18,2
	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5. Trách nhiệm	Tốt	545	80	94	78,3	102	77,3	115	89,1	120	78,9	114	77
	Đạt	136	20	26	21,7	30	22,7	14	10,9	32	21,1	34	23
	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

**+ Kết quả giáo dục và khen thưởng:**

Kết quả giáo dục cuối năm học khối 1; 2; 3; 4; 5

Khối lớp	TSHS	HS được ĐG	HTXS		HTT		HT		CHT	
			TS	TL	TS	TL	TS	TL	TS	TL
1	120	120	36	30	54	45	30	25		

2	133	132	40	30,3	59	44,7	33	25		
3	130	129	39	30,2	59	45,7	31	24,1		
4	154	152	44	28,9	70	46,1	38	25		
5	149	148	40	27	71	48	37	25		
<b>Tổng</b>	<b>686</b>	<b>681</b>	<b>199</b>	29,2	<b>313</b>	46	<b>169</b>	24,8	<b>0</b>	<b>0</b>

- Tỷ lệ học sinh chuyển lớp khối 1,2,3,4: 537/537 h/s, đạt tỷ lệ 100%

- Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học : 149/149. học sinh, đạt tỷ lệ 100%.

Khen thưởng cuối năm theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo:

+ Học sinh hoàn thành Xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện.

+ Học sinh Tiêu biểu hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện.

Khen thưởng đột xuất: + Học sinh có thành tích đột xuất trong năm học.

Khối	TSHS được đánh giá	Khen thưởng					
		TSHS được KT		HSHTXS các nội dung học tập và rèn luyện		HS tiêu biểu HTT	
		SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
1	120	90	75	36	30	54	45
2	132	99	75	40	30,3	59	44,7
3	129	98	76	39	30,2	59	45,7
4	152	114	75	44	28,9	70	46,1
5	148	111	75	40	27	71	48
<b>Tổng</b>	<b>681</b>	<b>512</b>	<b>75,2</b>	<b>199</b>	29,2	<b>313</b>	46

- Nhà trường Khen thưởng đột xuất đối với những học sinh có thành tích đột xuất trong năm học.

- Học sinh có thành tích đặc biệt sẽ được nhà trường xem xét, đề nghị cấp trên khen thưởng.

- Cán bộ quản lý và giáo viên gửi thư khen đối với những học sinh có thành tích, cố gắng trong quá trình học tập, rèn luyện phẩm chất, năng lực hoặc có những việc làm tốt.

## 2.7. Các nội dung lồng ghép

### \* Giáo dục STEM:

- Tổ chức dạy học STEM từ năm học 2023-2024 theo hướng dẫn tại Công văn số 652/SGDĐT- GDMT ngày 22/3/2023 của Sở GD&ĐT, công văn số 431/PGDĐT-GDTH ngày 28/3/2023 của Phòng GD&ĐT về Hướng dẫn thực hiện giáo dục STEM cấp Tiểu học.

- Đẩy mạnh tổ chức sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề về thực hiện nội dung giáo dục STEM, hướng dẫn giáo viên sử dụng nguồn học liệu tại địa chỉ website <http://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định tại Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014 của Bộ GD&ĐT.

**\* Giáo dục kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm cho học sinh:**

- 100% học sinh được giáo dục kỹ năng sống thông qua các môn học, các hoạt động giáo dục và hoạt động ngoài giờ lên lớp.

- 100% học sinh có những kỹ năng cơ bản trong học tập và cuộc sống.

**\* Công tác giáo dục Quốc phòng - An ninh**

- 100% CC, VC, NLD và HS được tiếp thu các nội dung về vấn đề Quốc phòng - An ninh hiện nay của nước ta.

-100% GV thực hiện dạy lồng ghép nội dung Quốc phòng và an ninh vào các môn học theo quy định tại TT01/2017/TT-BGDĐT ngày 13/1/2017.

- 100% CC, VC, NLD và HS tham gia đầy đủ, chất lượng các hoạt động về Quốc phòng - An ninh do nhà trường, khối lớp tổ chức.

- Tài liệu dạy học lồng ghép, tích hợp: Các nội dung tích hợp đã có sẵn trong SGK; Tài liệu giáo dục lồng ghép do Bộ GD-ĐT ban hành (Thông tư số 01/2017/BGDĐT, ngày 13/1/2017 của BGD&ĐT); Tài liệu giáo dục địa phương; Các nguồn tài liệu khác: phù hợp với năng lực học sinh và có tính pháp lý

**\* Phòng chống thiên tai biến đổi khí hậu**

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh toàn trường được tập huấn kiến thức về bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu, phòng – chống thiên tai.

- 100% giáo viên trong toàn trường lồng ghép, tích hợp những kiến thức cơ bản về công tác bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu, phòng – chống thiên tai vào các chương trình giáo dục học sinh.

- 100% học sinh được nâng cao nhận thức và phát triển kỹ năng thông qua giáo dục môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu, phòng – chống thiên tai.

Tích hợp giáo dục ứng phó BĐKH vào các môn học như:

- Môn Tự nhiên và xã hội lớp 1,2,3

- Môn Khoa học, Lịch sử & Địa lí lớp 4, 5

- Môn Mỹ thuật, môn tiếng Việt, Hoạt động GD ngoài giờ lên lớp...

**\* Nghị quyết 05 Phát triển toàn diện giáo dục gắn với bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc:**

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 28/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Kế hoạch số 1571/KH-UBND, ngày 18 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Điện Biên Phủ về đẩy mạnh phát triển toàn diện Giáo dục và Đào tạo gắn với bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc. Thực hiện lồng ghép nội dung giáo dục gắn với các môn học và các bài học, các hoạt động giáo dục phù hợp.

**\* Giáo dục An toàn giao thông:**

- Triển khai sử dụng Bộ tài liệu giáo dục an toàn giao thông dành cho học sinh tiểu học ban hành kèm theo quyết định số 4667/QĐ-BGD&ĐT ngày 24/12/20250 của Bộ giáo dục và Đào tạo để giáo dục tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục an toàn giao thông vào quá trình dạy học các môn học, hoạt động giáo dục.

**2.8. Giáo dục học sinh dân tộc, HS khuyết tật, HS có hoàn cảnh khó khăn:**

- Tuyên truyền và thực hiện Luật Người khuyết tật 2010, Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Lao động thương binh và xã hội - Bộ Tài Chính về Quy định chính sách giáo dục đối với người khuyết tật; Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật.

- Huy động 100% số trẻ từ 6 đến 10 tuổi khuyết tật có khả năng học tập, học hòa nhập tại theo Luật giáo dục 2019.

- 100% học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh dân tộc, học sinh khuyết tật được quan tâm, tạo điều kiện hỗ trợ trong học tập, nội dung chương trình dạy học cho phù hợp với khả năng nhận thức của các em.

- 100% học sinh khuyết tật được tham gia học tập hòa nhập tại trường.

**2.9 Tổ chức hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục thể chất, phát triển thư viện trường tiểu học đáp ứng Chương trình GDPT 2018**

- 100% HS được tham gia các hoạt động tập thể, các hoạt động trải nghiệm..

- 100% HS lớp 1,2,3,4 được dạy học tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào hoạt động trải nghiệm và các môn học.

**2.10. Tổ chức Hội thi, các phong trào và bồi dưỡng HS năng khiếu**

- Thi cấp trường :

+ Các cuộc thi, hội thi, giao lưu:

**Chỉ tiêu:**

Môn	Khối	Cấp trường	Cấp TP	Cấp Tỉnh	Cấp QG
Toán qua mạng	1	45	22	11	0
	2	51	25	12	2
	3	42	21	10	2
	4	46	23	11	3
	5	43	21	10	3
	<b>Tổng</b>	<b>227</b>	<b>112</b>	<b>54</b>	<b>10</b>
Tiếng Anh qua mạng	3	42	21	10	0
	4	46	23	11	3
	5	43	21	10	3
	<b>Tổng</b>	<b>131</b>	<b>65</b>	<b>31</b>	<b>6</b>
Trạng nguyên TV	1	45	22	11	0
	2	51	25	12	0

	3	48	21	10	0
	4	50	23	11	1
	5	45	21	10	1
	<b>Tổng</b>	<b>239</b>	<b>112</b>	<b>54</b>	<b>2</b>
Kể chuyện	1	4			
	2	5			
	3	5			
	4	5			
	5	5			
	<b>Tổng</b>	<b>24</b>			
Giao lưu Olympic toán, tiếng Anh	1	0			
	2	15			
	3	15			
	4	20			
	5	20			
	<b>Tổng</b>	<b>70</b>			
Viết chữ đẹp, Viết văn sáng tạo	1	31			
	2	40			
	3	42			
	4	45			
	5	42			
	<b>Tổng</b>	<b>200</b>			
Olimpich cấp TP	1	0	0		
	2	0	0		
	3	15	0		
	4	20	15		
	5	20	15		
	<b>Tổng</b>	<b>55</b>	<b>30</b>		
Vẽ tranh .....	1	95			
	2	102			
	3	100			
	4	110			
	5	123			
	<b>Tổng</b>	<b>530</b>			

- Phần đầu có học sinh tham gia giải bơi, giải bóng đá truyền thống đạt giải.

- Viết thư quốc tế UPU lần thứ 53: HS Khối 5: 149/149 em đạt 100%

- Khuyến khích tất cả học sinh đạt giải cấp trường các cuộc thi Toán, Tiếng Anh, Trạng nguyên TV qua mạng tham gia vòng thi các cấp.

- Số lớp có phong trào vở sạch chữ đẹp: 21/21 lớp đạt 100% Cụ thể:

Khối	TSHS	Số lượng	%
1	120	84	70
2	133	98	73,7

3	130	91	70
4	154	110	71,4
5	149	105	70,5
<b>Tổng</b>	<b>686</b>	488	71,1

- Bồi dưỡng Học sinh năng khiếu Mĩ thuật, Âm nhạc

Khối	Mĩ thuật		Âm nhạc	
	SL	%	SL	%
<b>1</b>	45	37,5	50	41,7
<b>2</b>	46	34,6	55	41,4
<b>3</b>	40	30,8	47	36,2
<b>4</b>	47	30,5	54	35,1
<b>5</b>	54	36,2	52	34,9
<b>Tổng</b>	232	33,8	258	37,6

### **2.11. Công tác thể dục, vệ sinh, ca múa hát tập thể:**

- 100% các tập thể lớp tích cực tham gia tập thể dục, ca múa hát tập thể, chơi các trò chơi dân gian và các hoạt động ngoài giờ lên lớp và các nội dung của phong trào thi đua xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực.

- 100% học sinh có ý thức giữ vệ sinh cá nhân, vệ sinh trường lớp học, vệ sinh môi trường và thực hiện mặc trang phục theo quy định.

- Toàn trường phấn đấu 21/21 tập thể lớp thực hiện đúng quy định về nền nếp hoạt động ngoài giờ lên lớp, các hoạt động tập thể đạt tỷ lệ 100%.

### **2.12 Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng giáo dục, trường học thân thiện.**

- Duy trì và nâng cao 5 tiêu chuẩn của trường chuẩn QG mức độ 2 theo Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT.

- 100% các tiêu chí đạt, duy trì tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3.

- Xây dựng, củng cố mô hình sân trường thân thiện theo hướng mô hình sân trường thân thiện, xanh, sạch, đẹp và an toàn.

### **2.13. Công tác ứng dụng CNTT, truyền thông và quản lý, thực hiện hồ sơ sổ sách, thống kê số liệu, báo cáo.**

- 100% GV soạn bài trên máy vi tính đảm bảo chất lượng. Phấn đấu 100% số bộ hồ sơ xếp loại khá trở lên.

- 100% cán bộ, giáo viên biết khai thác mạng Internet, UDCNTT trong các hoạt động giáo dục trong nhà trường, có hộp thư điện tử vào được các trang web của trường, ngành,... tham gia tập huấn trường học kết nối.

- 100% GV, các tổ chuyên môn và nhà trường thực hiện nghiêm túc các chế độ báo cáo đúng thời gian quy định, đúng chính xác về số liệu.

- 100% cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên nhận thức được tầm quan trọng của công tác truyền thông coi đây là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên trong năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo của nhà trường.

#### **2.14. Thư viện – Thiết bị**

- 100% giáo viên, học sinh có đủ SGK, thiết bị đồ dùng dạy, học.
- 100% các phòng chức năng được sử dụng hiệu quả.
- Hướng dẫn GV sử dụng hiệu quả các thiết bị được trang cấp.
- Xây dựng phòng thư viện và các góc đọc phù hợp thực tế, tổ chức đọc hoạt động đạt hiệu quả.
- Thực hiện đổi mới thư viện và phát triển văn hóa đọc cho học sinh.

**IV. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học** (*Tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục được quy định trong chương trình cấp tiểu học*)

#### **1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục**

Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đảm bảo chất lượng, hiệu quả; tích cực chuẩn bị các điều kiện để triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 5 từ năm học 2024-2025. Nhà trường xây dựng phương án thực hiện chương trình giáo dục khi có tình huống thiên tai, dịch bệnh xảy ra.

Phụ lục 1.1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục.

<b>A. Môn học và hoạt động giáo dục</b>	<b>Số tiết/học kỳ 1</b>				
	<b>Lớp 1</b>	<b>Lớp 2</b>	<b>Lớp 3</b>	<b>Lớp 4</b>	<b>Lớp 5</b>
Tiếng Việt	216	180	126	126	126
Toán	54	90	90	90	90
Tiếng Anh	0	0	72	72	72
Đạo đức	18	18	18	18	18
Tự nhiên - Xã hội	36	36	36	0	0
Lịch sử và Địa lí	0	0	0	36	36
Khoa học	0	0	0	36	36
Tin học	0	0	18	18	18
Công Nghệ	0	0	18	18	18
Giáo dục thể chất	36	36	36	36	36
Nghệ thuật (Âm nhạc)	18	18	18	18	18
Nghệ thuật (Mỹ Thuật)	18	18	18	18	18
Hoạt động trải nghiệm	54	54	54	54	54
Tăng cường tiếng Việt	80	18	18	0	0
Đọc sách tại thư viện	18	18	18	18	18

Giáo dục địa phương	12	12	12	12	12
<b>Tổng số tiết học bắt buộc /học kỳ 1</b>	<b>560</b>	<b>498</b>	<b>552</b>	<b>570</b>	<b>570</b>
<b>B. Tự chọn</b>					
Tiếng dân tộc (Dân tộc Thái hoặc dân tộc Mông)	36	36	36	36	36
Tiếng Anh	36	36	0	0	0
<b>Tổng số tiết tự chọn/học kỳ 1</b>	<b>72</b>	<b>72</b>	<b>36</b>	<b>36</b>	<b>36</b>
<b>C. Các tiết tăng cường, củng cố kiến thức (nếu có)</b>					

\* Nội dung dạy Tăng cường tiếng Việt lớp 1 cho học sinh dân tộc thiểu số: thực hiện theo Thông tư số 23/2023/TT-BGDĐT ngày 08/12/2023 (20 bài học, thực hiện dạy tối đa 80 tiết), ngoài 80 tiết đó, lớp 1 không dạy thêm Tăng cường Tiếng Việt.

<b>A. Môn học và hoạt động giáo dục</b>	<b>Số tiết/học kỳ 2</b>				
	<b>Lớp 1</b>	<b>Lớp 2</b>	<b>Lớp 3</b>	<b>Lớp 4</b>	<b>Lớp 5</b>
Tiếng Việt	204	170	119	119	119
Toán	51	85	85	85	85
Tiếng Anh	0	0	68	68	68
Đạo đức	17	17	17	17	17
Tự nhiên - Xã hội	34	34	34	0	0
Lịch sử và Địa lí	0	0	0	34	34
Khoa học	0	0	0	34	34
Tin học	0	0	17	17	17
Công nghệ	0	0	17	17	17
Giáo dục thể chất	34	34	34	34	34
Nghệ thuật (Âm nhạc)	17	17	17	17	17
Nghệ thuật (Mỹ thuật)	17	17	17	17	17
Hoạt động trải nghiệm	51	51	51	51	51
Tăng cường tiếng Việt	0	17	17	0	0
Đọc sách tại thư viện	17	17	17	17	17
Giáo dục địa phương	10	10	10	10	10
<b>Tổng số tiết học bắt buộc/học kỳ 2</b>	<b>452</b>	<b>469</b>	<b>520</b>	<b>537</b>	<b>537</b>
<b>B. Tự chọn</b>					
Tiếng dân tộc (Dân tộc Thái hoặc dân tộc Mông)	34	34	34	34	34
Tiếng Anh	34	34	0	0	0
<b>Tổng số tiết tự chọn/học kỳ 2</b>	<b>68</b>	<b>68</b>	<b>34</b>	<b>34</b>	<b>34</b>
<b>C. Các tiết tăng cường, củng cố kiến thức (nếu có)</b>					

## 2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

### 2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

#### Phụ lục 1.2. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

STT	Chủ đề	Tuần	Thứ/ngày thực hiện	Tiết	Tên bài	Người thực hiện	Hình thức thực hiện
1	Tháng 9 Chào mừng năm học mới và Quốc khánh 2/9	1	Hai 2/9	1	Nghi lễ Quốc khánh 2/9		
			Tư 4/9	1	Tập luyện khai giảng	TPT	Tập trung toàn trường
			Năm 5/9	1	Khai giảng năm học mới 2024 - 2025	TPT	Tập trung toàn trường
2		2	Hai 9/9	1	SHDC: Tìm hiểu về nhà trường	TPT	Tập trung toàn trường
3		3	Hai 16/9	1	Vui tết trung thu	TPT	Tập trung toàn trường
			Sáu 20/9	1	Tuyên truyền luật ATGT	Công an GT TP	Tập trung toàn trường
4		4	Hai 23/9	1	SHDC: Ra mắt các câu lạc bộ.	TPT	Tập trung toàn trường
	Tuyên truyền VS cá nhân và VS môi trường, dinh dưỡng và hoạt động thể lực.				NV y tế		
5	Tháng 10 Chào mừng ngày thành lập Hội liên hiệp Phụ Nữ Việt Nam 20/10	5	Hai 30/9	1	SHDC: Tuần 5	TPT	Tập trung toàn trường
6		6	Hai 7/10	1	SHDC: Hưởng ứng tuần lễ học tập suốt đời.	TPT	Tập trung toàn trường
7		7	Hai 14/10	1	SHDC: Tuần 7	TPT	Tập trung toàn trường
	Sáu 18/10			Ngoại khóa ngày 20/10	TPT	Tập trung toàn trường	

8		8	Hai 21/10	1	SHDC: Tuần 8	TPT	Tập trung toàn trường
9	Tháng 11 Chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11	9	Hai 28/10	1	SHDC: Tuần 9 Tuyên truyền phòng chống tai nạn thương tích.	TPT	Tập trung toàn trường
10		10	Hai 4/11	1	SHDC: Tuần 10	TPT	Tập trung toàn trường
11		11	Hai 11/11	1	SHDC: Tuần 11	TPT	Tập trung toàn trường
12		12	Hai 18/11	1	SHDC: Chào mừng 20/11 Thi tiếng hát tuổi hồng cấp trường.	TPT	Tập trung toàn trường
13		13	Hai 25/11	1	SHDC: Tuần 13	TPT	Tập trung toàn trường
14	Tháng 12 Chào mừng Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12.	14	Hai 2/12	1	SHDC: Tuần 14. -Hoạt động trải nghiệm ngày quân đội ( 1,2/2 hoặc 7,8/12). -Tuyên truyền phòng chống bệnh học đường.	TPT + Y tế	Tập trung toàn trường
15		15	Hai 9/12	1	SHDC: Tuần 15	TPT	Tập trung toàn trường
16		16	Hai 16/12	1	SHDC: Tuần 16	TPT	Tập trung toàn trường
			Sáu 20/12		HĐNK: kỉ niệm ngày 22/12	TPT	Tập trung toàn trường
17	Tháng 1/2023 Chào năm mới 2023	17	Hai 23/12	1	SHDC: - Sinh hoạt câu lạc bộ Tiếng anh: Tìm hiểu lễ giáng sinh. -Thi kể chuyện về Bác Hồ và anh bộ đội.	TPT+ GV câu lạc bộ tiếng anh.	Tập trung toàn trường

18		18	Hai 30/12	1	SHDC: Ngoại khóa chào năm mới 2025.	TPT	Tập trung toàn trường
19		Tuần ôn tập	Hai 6/1	1	SHDC: Tuần 18	TPT	Tập trung toàn trường
20		19	Hai 13/1	1	SHDC: Tuần 19 -Tuyên truyền về sinh an toàn thực phẩm.	TPT+ Y tế	
21		20	Hai 20, 21/1	1	SHDC: HĐNK: Ngày hội bánh trưng xanh.	TPT	Tập trung toàn trường
22		21	Hai 27/1		Nghỉ tết nguyên đán		
23	Tháng 2 Chào mừng Kỷ niệm ngày thành lập Đảng CS Việt Nam 3/2	22	Hai 3/2	1	SHDC: Tìm hiểu ngày thành lập đảng 3/2.	TPT	Tập trung toàn trường
24		23	Hai 10/2	1	SHDC: Tuần 23 Tuyên truyền rửa tay với xà phòng	TPT+ Y tế	Tập trung toàn trường
25		24	Hai 17/2	1	SHDC: Tuần 24	TPT	Tập trung toàn trường
26		25	Hai 24/2	1	SHDC: Tuần 25	TPT	Tập trung toàn trường
27		Tháng 3 Chào mừng Kỷ niệm ngày Quốc tế phụ nữ 8/3	26	Hai 3/3	1	SHDC: Tuần 26	TPT
	Sáu 7/3				Ngoại khóa: Tìm hiểu về ngày 8/3	TPT	Tập trung toàn trường
28		27	Hai 10/3	1	SHDC: Tuần 27	TPT	Tập trung toàn trường
29		28	Hai 17/3	1	SHDC: Tuần 28 Ngoại khóa ngày TL đoàn 26/3	TPT	Tập trung toàn trường
30		29	Hai 24/3	1	SHDC: Tuần 29	TPT	Tập trung

					Tuyên truyền về phòng chống ma túy, tác hại của thuốc lá, phòng chống bệnh say nắng và say nắng.	NV y tế	toàn trường
31	Tháng 4 Chào mừng Kỷ niệm ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước 30/4	30	Hai 31/3	1	SHDC: Tuần 30	TPT	Tập trung toàn trường
32		31	Hai 7/4	1	SHDC: Tuần 31	TPT	Tập trung toàn trường
			Sáu 11/4		HĐNK: Hưởng ứng ngày sách viết nam 21/4	TPT	Tập trung toàn trường
33		32	Hai 14/4	1	SHDC: Tuần 32	TPT	Tập trung toàn trường
34		33	Hai 21/4	1	SHDC: Tuần 33 -Tuyên truyền phòng chống đuối nước.	TPT+Y tế	Tập trung toàn trường
35	Tháng 5 Chào mừng Kỷ niệm ngày sinh nhật Bác 19/5	34	Hai 28/4	1	SHDC: Tuần 34 HĐNK: Chào mừng ngày 30/4, 1/5.	TPT	Tập trung toàn trường
36		35	Hai 5/5	1	SHDC: Kỷ niệm ngày 7/5	TPT	Tập trung toàn trường
37		36	Hai 12/5		SHDC: Tuần 35 HĐNK: ngày thành lập đội 15/5.	TPT	Tập trung toàn trường
			Sáu 16/5			GVCN	
38	37	Hai 19/5		Tuần 36: SHDC tuần 36 HĐNK: Kỷ niệm ngày sinh nhật Bác 19/5	TPT	Tập trung toàn trường	
		Sáu 23/5		Tổng kết năm học	TPT, GV, HS	Tập trung toàn trường	

**2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường**

Phụ lục 1.3. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

STT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	Vui chơi tự do, HĐTT sân trường	Chơi các trò chơi Ca múa hát, HĐTT sân trường	Học sinh từ khối 1 đến khối 5	Tiết 3 hoặc tiết 4 buổi chiều – theo thời khóa biểu	Tại sân trường	tổ chức tại lớp
2	Câu lạc bộ	Tháng 9: Đăng kí nguyện vọng, Ra mắt câu lạc bộ. Nội dung của từng chủ đề được câu lạc bộ thống nhất. Phân công xây dựng thực hiện chuyên đề cấp cụm Tháng 10; 11: Chia nhóm thực hiện các hội thảo chuyên sâu. Tháng 12; 01; 02; 03; 4; 5 Chia nhóm, đội Giao lưu và biểu diễn.	Những HS khối có khả năng văn nghệ ; thể thao, tích cực trong các hoạt động xã hội, ...	Tiết 3 hoặc tiết 4 buổi chiều – theo thời khóa biểu		
9	Ăn bán trú	Học sinh rửa tay HS ăn cơm; HS nghỉ sau ăn HS ngủ Thức dậy, rửa mặt.	HS ăn bán trú (115 học sinh)	- 10h 30 phút-> 10 giờ 40 phút 10 giờ 40 đến 11 giờ 15 phút : 11 giờ 15 đến 11 giờ 30 phút  11 giờ 30 đến 13 giờ 15 phút 13 giờ 15 đến 13 giờ 30 phút	Tại trường	
10	Tham quan	Tổ chức thuê xe đưa HS đi tham quan các di tích lịch sử tại Điện Biên.	Học sinh các lớp có nhu cầu đi tham quan do phụ huynh đăng lý	Tháng 12 và tháng 5.	Các địa điểm ở TP Điện Biên Phủ	

### 3. 3. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục

\* Khung thời gian hoạt động trong ngày:

7 giờ trống vào lớp, học sinh đọc báo đội, truy bài, chuẩn bị mọi điều kiện vào lớp học.

7 giờ 15 phút đến 7 giờ 30 phút: Thể dục, ca múa hát, hoạt động tập thể.

**Tiết 1:** Từ 7 giờ 35 phút đến 8 giờ 10 phút

**Tiết 2:** Từ 8 giờ 15 phút đến 8 giờ 50 phút

**Ra chơi:** 8 giờ 50 phút đến 9 giờ 10 phút (Trông ra chơi: 3 tiếng, Trông vào lớp: 6 tiếng)

**Tiết 3:** Từ 9 giờ 10 phút đến 9 giờ 45 phút

**Tiết 4:** Từ 9 giờ 50 phút đến 10 giờ 25 phút

**Tiết 5:** Từ 10 giờ 25 phút đến 11 giờ 45 phút

## **2. THỜI GIAN ĂN NGỦ BÁN TRƯ**

10 giờ 30 phút học sinh rửa tay, vệ sinh cá nhân chuẩn bị ăn trưa.

10 giờ 45 phút học sinh ăn trưa.

11 giờ 05 phút học sinh vệ sinh cá nhân chuẩn bị ngủ trưa.

11 giờ 10 phút học sinh ngủ trưa (Trông 6 tiếng)

13 giờ 30 học sinh thức dậy, vệ sinh cá nhân chuẩn bị vào học buổi chiều.

## **3. THỜI GIAN HỌC BUỔI CHIỀU:**

1 giờ 30 phút mở cổng

14 giờ trông xếp hàng vào lớp.

**Tiết 1:** Từ 14 giờ 5 phút đến 14 giờ 40 phút;

**Tiết 2:** Từ 14 giờ 45 phút đến 15 giờ 20 phút

**Ra chơi:** Từ 15 giờ 20 phút đến 15 giờ 40 phút

**Tiết 3:** Từ 15 giờ 40 phút đến 16 giờ 30 phút

## **4. TAN HỌC**

- **Buổi sáng**

+ **Các buổi sáng thứ 2,3,4,5:** tan học lúc 10 giờ 30 phút.

**Thứ Sáu hàng tuần:** Khối lớp 1, 2 tan học lúc 10 giờ 30 phút; Khối lớp 3, 4, 5 tan học lúc 10 giờ 45 phút.

Trông tan học 1 hồi trông

+ **Buổi chiều:** 16 giờ 30 phút trông tan học (1 hồi trông)

<i>Hoạt động cuối ngày</i>		
<i>Thời gian</i>		<i>Nội dung</i>
<i>16 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút</i>	<i>30phút</i>	<i>Tổ chức các HĐGD: Trò chơi; CLB; ... (theo nhu cầu)</i>

## **4. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2024-2025 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục**

Thực hiện Quyết định số 1392/QĐ-UBND ngày 07/8/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với Giáo dục

mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

*1. Ngày tựu trường, ngày khai giảng*

*a) Ngày tựu trường: Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên tựu trường sớm nhất ngày 29 tháng 8 năm 2024. Riêng khối lớp 1 tựu trường ngày 22 tháng 8 năm 2024.*

*b) Tổ chức khai giảng vào ngày 05 tháng 9 năm 2024.*

*2. Ngày bắt đầu, kết thúc học kỳ I và học kỳ II*

*Giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên có 35 tuần thực học, cụ thể:*

*- Học kỳ I (có 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác): bắt đầu từ ngày 06/9/2024; kết thúc học kỳ I ngày 15/01/2025.*

*- Học kỳ II (có 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác): bắt đầu từ ngày 16/01/2025; hoàn thành kế hoạch giáo dục học kỳ II ngày 24/5/2025.*

*3. Ngày kết thúc năm học trước ngày 31 tháng 5 năm 2025.*

*4. Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học và xét công nhận tốt nghiệp THCS, công nhận tốt nghiệp GDTX cấp THCS trước ngày 30/6/2025.*

*5. Hoàn thành tuyển sinh các lớp đầu cấp học trước ngày 31/7/2025.*

*6. Các ngày nghỉ lễ, tết được thực hiện theo quy định của Bộ Luật Lao động và các văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.*

*7. Thời gian nghỉ phép năm của giáo viên được thực hiện trong thời gian nghỉ hè hoặc có thể được bố trí xen kẽ vào thời gian khác trong năm để phù hợp với đặc điểm cụ thể và kế hoạch thời gian năm học của địa phương.*

*- Trong trường hợp xảy ra bất thường như: Rét đậm, lũ lụt hoặc thiên tai khác, các trường báo cáo bằng văn bản, điện thoại để Phòng giáo dục xem xét cho học sinh nghỉ học. Thời gian nghỉ học của học sinh sẽ được bố trí dạy bổ sung vào các buổi chiều trong các tuần tiếp theo.*

*- Bố trí sắp xếp đội ngũ giáo viên đảm bảo tỉ lệ 1,5 giáo viên/lớp theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Duy trì 100% các lớp tổ chức dạy học 2 buổi/ngày với kế hoạch dạy học các môn học bắt buộc tối đa 32 tiết/tuần. Học sinh học 2 buổi/ngày được tăng cường kiến thức kỹ năng thông qua các môn học, giáo dục kỹ năng sống thông qua hoạt động các câu lạc bộ, phát triển năng lực thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và hoạt động trải nghiệm.*

+ Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018: học 2b/ngày, mỗi ngày 07 tiết; mỗi tiết 35phút; học 9b/tuần với 32 tiết/tuần đối với lớp 1, 2; 33 tiết/tuần đối với lớp 3. 34 tiết/tuần đối với khối lớp 4,5

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về dạy thêm học thêm quy định tại điều 4, Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ GDĐT ban hành quy định về dạy thêm học thêm; Chỉ thị 5105/CT-BGDĐT ngày 03/11/2014 về việc chấn chỉnh tình trạng dạy thêm, học thêm đối với giáo dục tiểu học; Các văn bản chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Điện Biên Phủ.

Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học và xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở trước ngày 30/6/2025.

Hoàn thành tuyển sinh các lớp đầu cấp học trước ngày 31/7/2025.

Thực hiện dạy học 2 buổi/ngày, 9 buổi/tuần.

**\* Số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần đối với các khối lớp từ 1 đến 5:** (Theo quy định của Bộ GD&ĐT)

Căn cứ vào các quy định khác có liên quan đến thời gian của các cấp có thẩm quyền (quy định về lịch sinh hoạt chuyên môn trong tuần, tháng; sinh hoạt cụm chuyên môn...).

Căn cứ vào điều kiện thực tế thời gian trong năm học (các ngày nghỉ lễ theo quy định trùng vào các ngày học, phải có kế hoạch học bù, các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng nếu có...)

Tại trường Tiểu học Tô Vĩnh Diện thời gian thực hiện chương trình năm học 2024-2025 cụ thể như sau:

#### **4.1. Đối với khối lớp 1**

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (*Phụ lục 1.4- Kèm theo*)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1 (*Phụ lục 2- Kèm theo*)

Đối với khối lớp 1 thực hiện theo chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày; mỗi ngày 7 tiết; mỗi tiết học 35 phút thực hiện 9 buổi/tuần = 32 tiết/tuần.

Thực hiện dạy đủ các môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc, thực hiện dạy tự chọn môn Tiếng Anh 2 tiết/tuần; Thực hiện dạy ôn luyện rèn kỹ năng cho học sinh 2 tiết/tuần.

Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng được xây dựng chi tiết theo thời điểm trước nghỉ lễ 01 tuần và các tuần sau nghỉ lễ.

Chiều thứ Sáu hàng tuần học sinh toàn trường nghỉ học; CB, GV,NV thực hiện công tác hội họp và sinh hoạt chuyên môn theo quy định.

Các hoạt động giáo dục ngoại khóa có thể tổ chức tại lớp học hoặc GV chủ nhiệm bàn bạc với phụ huynh và báo cáo với Ban giám hiệu quyết định.

#### **4.2. Đối với khối lớp 2**

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. *(Phụ lục 1.4 - Kèm theo)*

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 2 *(Phụ lục 2- Kèm theo)*

Đối với khối lớp 2 thực hiện theo chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức dạy học dạy học học 2 buổi/ngày; mỗi ngày 7 tiết; mỗi tiết học 35 phút thực hiện 9 buổi/tuần = 32 tiết / 1 tuần

Thực hiện dạy đủ các môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc, thực hiện dạy tự chọn môn Tiếng Anh 2 tiết/1 tuần; Thực hiện dạy ôn luyện rèn kĩ năng cho học sinh 2 tiết/tuần.

Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng được xây dựng chi tiết theo thời điểm trước nghỉ lễ 01 tuần và các tuần sau nghỉ lễ.

Các hoạt động giáo dục ngoại khóa có thể tổ chức tại lớp học.

Chiều thứ Sáu hàng tuần học sinh toàn trường nghỉ học; CB, GV,NV thực hiện công tác hội họp và sinh hoạt chuyên môn theo quy định.

Các hoạt động giáo dục ngoại khóa có thể tổ chức tại lớp học hoặc GV chủ nhiệm bàn bạc với phụ huynh và báo cáo với Ban giám hiệu quyết định.

#### **4.3. Đối với khối lớp 3**

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. *(Phụ lục 1.4 - Kèm theo)*

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 3 *(Phụ lục 2- Kèm theo)*

Đối với khối lớp 3 thực hiện theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.; tổ chức dạy học dạy học học 2 buổi/ ngày; mỗi ngày 7 tiết; mỗi tiết học 35 phút; thực hiện 9 buổi/tuần = 33 tiết / tuần

Thực hiện dạy đủ các môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc, Thực hiện dạy ôn luyện rèn kĩ năng cho học sinh 2 tiết/tuần.

Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ

khác vì lý do bất khả kháng được xây dựng chi tiết theo thời điểm trước nghỉ lễ 01 tuần và các tuần sau nghỉ lễ.

Các hoạt động giáo dục ngoại khóa có thể tổ chức tại lớp học.

Chiều thứ Sáu hàng tuần học sinh toàn trường nghỉ học; CB, GV, NV thực hiện công tác hội họp và sinh hoạt chuyên môn theo quy định.

Các hoạt động giáo dục ngoại khóa có thể tổ chức tại lớp học hoặc GV chủ nhiệm bàn bạc với phụ huynh và báo cáo với Ban giám hiệu quyết định.

#### **4.4. Đối với khối lớp 4**

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (*Phụ lục 1.4 - Kèm theo*)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 4 (*Phụ lục 2- Kèm theo*)

Đối với khối lớp 4 Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.; tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày; mỗi ngày 7 tiết; mỗi tiết học 35 đến; thực hiện 9 buổi/tuần

Thực hiện dạy đủ các môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc, thực hiện dạy Ôn tập rèn kỹ năng là 2 tiết/1 tuần; câu lạc bộ: 1 tiết/tuần = 34 tiết/1 tuần.

Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng được xây dựng chi tiết theo thời điểm trước nghỉ lễ 01 tuần và các tuần sau nghỉ lễ.

Các hoạt động giáo dục ngoại khóa có thể tổ chức tại lớp học hoặc GV chủ nhiệm bàn bạc với phụ huynh và báo cáo với Ban giám hiệu quyết định.

Chiều thứ Sáu hàng tuần học sinh toàn trường nghỉ học; CB, GV, NV thực hiện công tác hội họp và sinh hoạt chuyên môn theo quy định.

#### **4.2. Đối với khối lớp 5**

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (*Phụ lục 1.4 - Kèm theo*)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 5 (*Phụ lục 2- Kèm theo*)

Đối với khối lớp 5 thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.; tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày; mỗi ngày 7 tiết; mỗi tiết học 35; thực hiện 9 buổi/tuần.

Thực hiện dạy đủ các môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc, thực hiện thay hai tiết tự chọn Tiếng dân tộc bằng 2 tiết/tuần Ôn tập, rèn kỹ năng cho học sinh; câu lạc bộ: 1

tiết/tuần = 35 tiết/1 tuần.

Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng được xây dựng chi tiết theo thời điểm trước nghỉ lễ 01 tuần và các tuần sau nghỉ lễ.

Các hoạt động giáo dục ngoại khóa có thể tổ chức tại lớp học hoặc GV chủ nhiệm bàn bạc với phụ huynh và báo cáo với Ban giám hiệu quyết định.

### **5. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường khi có dịch bệnh, thiên tai**

- Căn cứ khung kế hoạch dạy học 9 buổi/tuần ban hành kèm theo Kế hoạch nhiệm vụ năm học 2024-2025 của phòng giáo dục và Đào tạo thành phố Điện Biên Phủ 100% tổ chuyên môn xây dựng chương trình dạy học nhà trường dạy chương trình có phương án phòng chống dịch bệnh, thiên tai xảy ra. Chỉ đạo xây dựng chương trình dạy học nhà trường, tận dụng thời gian tổ chức các hoạt động dạy học, tập trung vào các môn học trọng tâm trong thời gian dịch bệnh thiên tai diễn biến phức tạp.

- Khi có dịch bệnh, thiên tai diễn biến phức tạp 100% GV các lớp phải tổ chức cho học sinh biết và sử dụng phương tiện giúp việc học trực tuyến.

- 100% GV các lớp chuẩn bị sẵn sàng các phương án cho học tập trực tuyến, việc giao bài, ôn luyện, củng cố kiến thức cho học sinh trong điều kiện dịch bệnh dịch bệnh, thiên tai diễn biến phức tạp.

- Xây dựng Chương trình dạy học nhà trường đảm bảo số tiết, đảm bảo tiến độ chương trình. Ưu tiên dạy các môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh trước. Các tiết môn Âm nhạc, Mỹ thuật, Thể dục, Tự nhiên và xã hội xây dựng dạy ½ số tiết trên lớp, số tiết còn lại giao bài cho học sinh về nhà thực hiện.

- Chỉ đạo các khối cân đối số tiết để dạy môn Toán, Tiếng Việt hợp lý để tránh quá tải về kiến thức, gây nhàm chán, mệt mỏi cho học sinh.

- Xây dựng thời gian thực hiện chương trình học kỳ I trong 13 tuần, học kỳ II trong 12 tuần. Trong tình huống không có dịch bệnh, thiên tai diễn biến phức tạp xảy ra thì các tuần còn lại sẽ tổ chức ôn tập kiến thức các môn cho học sinh.

- Chỉ đạo tăng số tiết học/ngày từ 7 tiết/tiết/ngày lên 8 tiết/ngày để đảm bảo cân đối tiến độ chương trình.

- Chỉ đạo các lớp tổ chức 02 buổi học trực tuyến/tuần đối với học sinh đủ phương tiện học tập. Đối với học sinh không có phương tiện hỗ trợ học tập thì yêu cầu giáo viên giao phiếu bài tập.

\* Giải pháp:

- BGH chủ động xây dựng xây dựng chương trình dạy học nhà trường phòng dịch bệnh, thiên tai diễn biến phức tạp với khung thời gian đã lựa chọn. Các tổ chuyên môn lên kế hoạch bám sát khung kế hoạch của nhà trường.

- Tổ chức tập huấn cho giáo viên biết và sử dụng được cách thức tổ chức dạy học trực tuyến.

- Khảo sát, nắm bắt thực trạng điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị của gia đình học sinh, năng lực giáo viên, giáo viên tổ chức kết hợp dạy trực tiếp và trực tuyến ngay từ đầu năm học (sau ngày 10/9) để sẵn sàng cho phương án dạy học trực tuyến khi dịch bệnh, thiên tai diễn biến phức tạp.

\* Thời gian thực hiện

- Buổi: Sáng và chiều trên lớp: thực hiện tiến độ bài dạy trực tiếp theo chương trình dạy học nhà trường xây dựng.

- Buổi tối và thứ 7, chủ nhật: 2 đến 3 buổi/tuần kết nối dạy trực tuyến một vài hoạt động ôn luyện kiến thức để GV, HS nhuần nhuyễn trong việc kết nối mạng, hình thức học tập; trao đổi thống nhất với phụ huynh trong việc phối hợp GV tổ chức hoạt động dạy học trực tuyến.

\* Trong điều kiện dịch bệnh, thiên tai diễn biến phức tạp:

- Lớp, HS có đủ điều kiện học tập trực tuyến: GV xây dựng lịch và báo cáo nhà trường về môn, bài, nội dung dạy trực tuyến. Nhà trường quản lý việc dạy trực tuyến của GV và có giải pháp nâng cao hiệu quả dạy học trực tuyến

- Đối với những lớp, học sinh không đủ điều kiện học trực tuyến yêu cầu GV giao bài, ôn luyện, củng cố kiến thức cho học sinh.

## **V. Giải pháp thực hiện**

### **1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học**

- Tham mưu với cấp trên tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; Quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, tu sửa, bổ sung CSVC, trang thiết bị dạy học trong dịp hè để chuẩn bị cho năm học mới.

- Chỉ đạo giáo viên đăng ký mượn đồ dùng dạy học hàng tuần, thực hiện dạy có sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học.

- Thường xuyên tuyên truyền quán triệt, nhắc nhở CBGVNV-HS về ý thức bảo vệ môi trường, bảo vệ tài sản, CSVC và trang thiết bị dạy học.

- Ký hợp đồng với công ty cấp nước tỉnh Điện Biên để sử dụng nguồn nước sạch, đảm bảo vệ sinh, an toàn về sức khỏe cho HS

- Tăng cường công tác vệ sinh học đường, chú trọng công tác vệ sinh khu công trình vệ sinh đảm bảo sạch sẽ, thông thoáng, có hệ thống nước, xà phòng để rửa tay.

- Ban lao động xây dựng kế hoạch và chỉ đạo kế hoạch sát với điều kiện thực tiễn của trường và phù hợp với lứa tuổi học sinh.

- Tạo điều kiện cho nhân viên phụ trách thư viện, TBDH được bồi dưỡng, nâng cao trình độ, kỹ năng nghiệp vụ.

- Cán bộ phụ trách thư viện nghiên cứu xây dựng kế hoạch hoạt động trong năm học, lập sổ theo dõi mượn trả SGK, thiết bị đồ dùng dạy học, có nhật ký hàng ngày, hàng tuần, tháng.

- Tổ chức quản lý sắp xếp thư viện, TBDH khoa học, quy củ, nề nếp.

- Tổ chức hướng dẫn sử dụng và khai thác triệt để thiết bị, đồ dùng, sách báo được trang cấp.

- Thường xuyên triển khai các văn bản pháp luật, các quyết định, chỉ thị, hướng dẫn... của các cấp liên quan đến vấn đề cơ sở vật chất, thư viện, TBDH để cán bộ, giáo viên, nhân viên học tập, nhận thức đầy đủ, đúng đắn, kịp thời.

- Tuyên truyền lợi ích của việc đọc sách, phát động phong trào đọc sách và triển khai sâu rộng trong toàn trường.

- Kịp thời giới thiệu được các loại sách báo có trong thư viện, các danh mục, các TBDH mà trường hiện có hoặc mới được cung cấp.

- Tổ chức hội thảo thường xuyên xuyên công tác đổi mới phương pháp dạy học, trao đổi kinh nghiệm, học hỏi lẫn nhau về cách khai thác sách báo trong thư viện, việc sử dụng TBDH có hiệu quả trong công tác dạy và học.

- Thường xuyên kiểm tra việc mượn và sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học của giáo viên.

## **2. Thực hiện công tác đội ngũ**

Xây dựng đội ngũ GV, NV, CBQL cốt cán; Phân công các giáo viên cốt cán, các giáo viên có năng lực triển khai CTGDPT 2018 kèm cặp, hướng dẫn các giáo viên có năng lực còn hạn chế để giáo viên tự thực hiện giờ dạy theo yêu cầu CTGDPT 2018.

Cử GV, NV, CBQL tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng; học tập nâng cao trình độ theo lộ trình hướng dẫn tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP.

Triển khai hoạt động bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp cho GV, NV, CBQL đáp ứng yêu cầu triển khai CTGDPT 2018 trên cơ sở khảo sát nhu cầu, yêu cầu thực tiễn.

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho giáo viên theo các phương pháp linh hoạt khác nhau, phù hợp với điều kiện thực tế của trường.

Tăng cường công tác giao lưu, chia sẻ nội sinh hoạt chuyên môn giữa các đơn vị trường trong và ngoài thành phố.

Tổ chức các giờ dạy minh họa, các chuyên đề theo nhu cầu của đội ngũ nhằm giải quyết những vướng mắc, khó khăn khi thực hiện chương trình GDPT 2018.

## **3. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn**

Xây dựng quy trình triển khai dạy học theo CTGDPT 2018.

Thực hiện tốt nền nếp sinh hoạt chuyên môn hàng tuần để đảm bảo đồng hành, hỗ trợ thường xuyên đối với các giáo viên thực hiện CTGDPT 2018; thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học ở tất cả các tổ khối chuyên môn.

Xây dựng các nội dung chuyên đề phong phú, đa dạng, đáp ứng nhu cầu phát triển chuyên môn của giáo viên.

Tổ chức cho giáo viên tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ, thực hiện SHCM cấp trường, cụm trường, cấp huyện theo hướng NCBH và chuyên đề. Tổ chức hội thảo giải đáp những khó khăn vướng mắc trong giảng dạy.

Soạn thảo các văn bản chỉ đạo việc tổ chức thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo yêu cầu CTGDPT 2018;

Tăng cường tổ chức nghiên cứu nội dung mới, nội dung khó để giải quyết những vướng mắc khi thực hiện CTGDPT 2018

#### **4. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội**

Làm tốt công tác truyền thông giáo dục để xã hội hiểu và chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương đổi mới về GDTH; xây dựng kế hoạch truyền thông, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan truyền thông trên địa bàn xã, kịp thời, chủ động cung cấp thông tin để định hướng dư luận, tạo niềm tin của xã hội.

Triển khai đổi mới giáo dục tiểu học theo chủ trương của ngành, nhà trường chủ động cung cấp thông tin cho cha mẹ học sinh và nhân dân biết qua các kênh thông tin truyền thông; đồng thời, sẵn sàng lắng nghe và thảo luận các vấn đề mới đang tồn tại nhiều cách hiểu khác nhau để tạo lập sự đồng thuận và hỗ trợ của xã hội.

Tuyên truyền về các biện pháp ngăn ngừa các hành vi bạo hành đối với trẻ em, hành vi xâm hại hoặc ứng xử gây tổn thương đến thể chất, tinh thần học sinh.

Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của trường, của Ngành, nhất là các hoạt động đổi mới, sáng tạo trong dạy và học, các tấm gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học để tạo sự lan tỏa, khích lệ các thầy, cô giáo, các em học sinh phấn đấu vươn lên.

Nhà trường tăng cường công tác phổ biến và hướng dẫn giáo viên thường xuyên cập nhật và thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật.

#### **5. Tăng cường các hoạt động trải nghiệm, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.**

Tăng cường các hoạt động trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh thông qua hoạt động GDNGLL, Giáo dục kỹ năng sống. Lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, nhân cách; giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục pháp luật; giáo dục nhận thức về quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống HIV/AIDS; chú trọng giáo dục lối sống, kỹ năng sống, các kỹ năng tự bảo vệ, chống xâm hại,

bạo lực; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học; tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; bảo vệ môi trường; bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, giáo dục an toàn giao thông, phòng tránh tai nạn thương tích đuối nước)...

Tổ chức giao lưu trò chơi dân gian, hát dân ca: Giao trách nhiệm cho Tổng phụ trách phân công cụ thể cho các khối lớp các trò chơi dân gian, bài hát dân ca phù hợp.

Tổ chức cho học sinh chăm sóc các gia đình chính sách, tham quan các khu di tích lịch sử, đài tưởng niệm, viếng nghĩa trang liệt sĩ...

Làm tốt công tác giáo dục truyền thống dân tộc, truyền thống văn hoá lịch sử ở địa phương cho học sinh, giữ gìn bản sắc văn hoá của dân tộc thông qua công tác tuyên truyền, các hoạt động về nguồn, kỉ niệm các ngày lễ, các sự kiện trọng đại của đất nước như: Phong trào “Uống nước nhớ nguồn”, “Áo lụa tặng Bà”,

## **6. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và bán trú**

Tổ chức xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày. Tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, câu lạc bộ, hoạt động ngoại khóa; tăng cường kiến thức kỹ năng thông qua các môn học, giáo dục kỹ năng sống thông qua hoạt động các câu lạc bộ, phát triển năng lực thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và hoạt động trải nghiệm...

Xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế. Vận động cha mẹ học sinh tự nguyện ủng hộ chủ trương và đóng góp kinh phí để tổ chức cho học sinh ăn trưa theo thực đơn cân bằng dinh dưỡng và nghỉ trưa tại trường. Thực hiện quy định tài chính về thu, chi thỏa thuận với cha mẹ học sinh theo hướng dẫn của cấp trên; công khai hàng ngày số lượng hàng hóa, định mức chi cho việc nấu ăn, phục vụ học sinh bán trú.

Tổ chức dạy học cả ngày và bán trú thực hiện quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, lưu trữ mẫu thức ăn hàng ngày, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm, không sử dụng lương thực, thực phẩm kém chất lượng nấu ăn cho học sinh.

## **7. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật**

Căn cứ nội dung chương trình giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT đối với cấp học Tiểu học.

Dựa vào khả năng nhu cầu của mỗi trẻ khuyết tật đã xác định trong sổ “Theo dõi sự tiến bộ của trẻ” và kế hoạch giáo dục chung.

Trên cơ sở đó giáo viên điều chỉnh nội dung, chương trình các môn học và phương pháp giáo dục giáo dục một cách phù hợp với từng đối tượng người học.

Giáo viên dạy môn chuyên biệt đề xuất miễn, giảm một số môn học nội dung và hoạt động giáo dục mà khả năng của cá nhân người học không thể đáp ứng được như môn Tiếng Anh, Thể dục, Tin học, Âm nhạc...

Giáo viên trong giáo dục hòa nhập dành cho trẻ khuyết tật phải tôn trọng và thực hiện các quyền của người khuyết tật, có phẩm chất đạo đức tốt, yêu thương trẻ khuyết tật, tăng cường tìm hiểu cách giáo dục trẻ khuyết tật. Thường xuyên theo dõi đánh giá sự tiến bộ của trẻ.

Chủ động phối hợp với tổ, giáo viên dạy chuyên trong việc lập kế hoạch giáo dục cá nhân, tổ chức hoạt động giáo dục, đánh giá kết quả giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân của trẻ khuyết tật.

### **8. Tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số**

Dạy học tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc qua các môn học và hoạt động giáo dục. Thường xuyên rèn kỹ năng nghe, nói (phát âm), viết chính tả cho học sinh lớp 1, 2, 3.

Tiếp tục triển khai thực hiện giải pháp dạy tập làm văn, dạy học phát triển năng lực môn Tiếng Việt. Tăng cường nội dung đọc hiểu văn bản, mở rộng vốn từ, xây dựng cây từ vựng tiếng Việt, dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc gắn với giao tiếp.

Thực hiện linh hoạt các giải pháp nâng cao chất lượng nghe, nói, đọc, viết cho học sinh trong quá trình giảng dạy các môn học cho học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số; Thường xuyên tổ chức các hoạt động giao lưu tiếng Việt, ngày hội đọc sách, thi kể chuyện, duy trì thư viện góc lớp, thư viện xanh, thư viện lưu động và tiết học tại thư viện nhà trường.

### **9. Công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu và phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng**

Khuyến khích các em đăng ký tham gia các lớp phát triển năng khiếu bản thân như: múa, vẽ, thể thao, bơi...

Trong mỗi tiết dạy cần quan tâm đến từng đối tượng học sinh, quan tâm phát triển năng lực cho học sinh vượt trội, chú ý giúp đỡ đối tượng học sinh khó khăn trong học tập.

Tăng cường bồi dưỡng, phụ đạo trong các tiết học chính khóa và tiết tăng thêm theo hình thức dạy phân hóa đối tượng học sinh.

### **10. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT vào công tác dạy học và quản lý**

Khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên tại “Trường học kết nối” trong quá trình bồi dưỡng và tự bồi dưỡng.

Tích cực tổ chức các hoạt động chuyên môn; sưu tầm, tuyển chọn tư liệu, xây dựng kho tư liệu chuyên môn, thiết kế bài giảng điện tử, ghi hình các hoạt động dạy học, giao lưu tiếng Việt, hoạt động câu lạc bộ, giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, hoạt động Đội thiếu niên tiền phong HCM, sao nhi đồng.

## **VI. Tổ chức thực hiện**

### **1. Hiệu trưởng**

Lãnh đạo điều hành toàn bộ công việc của trường, chịu trách nhiệm trước UBND phường và Phòng GD&ĐT về hoạt động của nhà trường.

Xây dựng kế hoạch chỉ đạo hoạt động giáo dục; xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường; kế hoạch kiểm tra nội bộ; kế hoạch tổ chức dạy các môn tự chọn.

Tham mưu với chính quyền địa phương và Phòng GD&ĐT về các hoạt động giáo dục của nhà trường, địa phương.

Có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể chính trị; phát huy dân chủ trong công tác để đạt hiệu quả cao trong các hoạt động quản lý, điều hành.

Tổ chức các hoạt động hội thi, hội giảng trong năm học. Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường; Ra các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn. Thành lập Ban chỉ đạo hoạt động trải nghiệm. Thành lập Hội đồng tổ chức Kiểm tra định kì; Hội đồng nghiệm thu, bàn giao chất lượng giáo dục học sinh năm học. Hội đồng thi đua khen thưởng. Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học, các hoạt động giáo dục.

## **2. Phó Hiệu trưởng**

Chỉ đạo các hoạt động chuyên môn toàn trường, thư viện thiết bị, quản lý các phần mềm, hồ sơ công việc liên quan đến các hoạt động giáo dục, tổ chức tập huấn cho CBGVNV Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Chỉ đạo, tổ chức xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa. Kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn và các hoạt động liên quan đến giáo dục.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học.

Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

Duyệt các kế hoạch sinh hoạt chuyên môn, kế hoạch hoạt động giáo dục.

Tham mưu với Hiệu trưởng rà soát quy hoạch mạng lưới trường học, trang thiết bị CSVC của nhà trường. Tham mưu cho Hiệu trưởng công tác chuyên môn, bồi dưỡng chất lượng đội ngũ giáo viên, các giải pháp nâng cao chất lượng học sinh, đội ngũ giáo viên.

## **3. Tổ trưởng chuyên môn**

Xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ, hướng dẫn xây dựng và quản lý kế hoạch cá nhân của tổ viên theo kế hoạch dạy học, phân phối chương trình (đối với tổ chuyên môn); theo kế hoạch công tác (đối với tổ văn phòng) và các quy định của cơ quan quản lý cấp trên.

Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ (đối với tổ chuyên môn), tổ chức kiểm tra đánh giá chất lượng thực hiện nhiệm vụ của thành viên trong tổ (đối với cả tổ chuyên môn và tổ văn phòng) theo kế hoạch của nhà trường.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn tổ/ khối theo quy định (2 lần/tháng).

Triển khai các kế hoạch giáo dục nhà trường đến các thành viên trong tổ.

Thực hiện chế độ giao ban, báo cáo theo lịch của BGH.

#### **4. Tổng phụ trách đội**

Thành lập Ban chỉ huy liên đội, các sao nhi đồng tổ chức và thực hiện mọi hoạt động phong trào của nhà trường.

Phối kết hợp với ban chuyên môn trường, các tổ khối trưởng chuyên môn, các giáo viên xây dựng, tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động phong trào học sinh của nhà trường.

Xây dựng kế hoạch đội, xây dựng bộ tiêu chí thi đua của Liên đội.

#### **5. Giáo viên chủ nhiệm**

Xây dựng kế hoạch chủ nhiệm lớp, kế hoạch bài dạy phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.

Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế chuyên môn, chương trình, thời khóa biểu.

Chịu trách nhiệm về chất lượng giáo dục môn học/ lớp mình đảm nhiệm.

Phối kết hợp với các ban, đoàn thể trong nhà trường thực hiện tốt hoạt động giáo dục; hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa.

Tích cực việc bồi dưỡng thường xuyên về chuyên môn, nghiệp vụ;

Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên đề do các cấp tổ chức.

Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công.

Tham gia công tác phổ cập giáo dục PCGD, XMC. Tham gia công tác khuyến học.

#### **6. Giáo viên phụ trách môn học**

Xây dựng kế hoạch dạy học tuần theo môn học phụ trách, kế hoạch bài dạy phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.

Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế chuyên môn, chương trình, thời khóa biểu.

Chịu trách nhiệm về chất lượng giáo dục môn học mình đảm nhiệm.

Phối kết hợp với các GVCN, các đoàn thể trong nhà trường thực hiện tốt hoạt động giáo dục; hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa.

Tích cực việc bồi dưỡng thường xuyên về chuyên môn, nghiệp vụ.

Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên đề do các cấp tổ chức.

Tham gia công tác phổ cập giáo dục PCGD, XMC. Tham gia công tác khuyến học.

Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công.

## **7. Nhân viên**

### **7.1. Nhân viên thư viện thiết bị**

Tổ chức, quản lý hoạt động của thư viện + thiết bị.

Xây dựng các kế hoạch liên quan đến hoạt động của thư viện + thiết bị.

Tuyên truyền để CBGV, NV và học sinh tích cực đọc sách.

Tổ chức “Tuần lễ học tập suốt đời”; “Ngày sách Việt Nam”; tổ chức ngày hội đọc sách...

Tổng hợp, báo cáo các lĩnh vực liên quan đến công tác thư viện, thiết bị trường học.

Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công.

### **7.2. Nhân viên Y tế**

Xây dựng kế hoạch công tác y tế trường học.

Phối hợp với trạm y tế xã khám sức khỏe định kỳ cho học sinh; Giải quyết các trường hợp sơ cứu, xử lý ban đầu các bệnh thông thường.

Tư vấn sức khỏe, vệ sinh phòng dịch cho CBGV, NV và học sinh.

Tham gia kiểm tra, xây dựng trường học (xanh - sạch - đẹp), an toàn vệ sinh.

Thực hiện sơ kết, tổng kết, đánh giá tình hình sức khỏe HS, lập sổ sức khỏe, phiếu khám sức khỏe định kì. Thực hiện thống kê, báo cáo về y tế trường học theo qui định của BGDĐT, Bộ Y tế.

Phối hợp với công ty bảo hiểm phổ biến chế độ bảo hiểm tới GV, HS và phụ huynh HS của nhà trường.

Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công.

### **7.3. Nhân viên kế toán**

Lên dự kiến kế hoạch, thu chi cả năm, quý, tháng.

Quyết toán tài chính đúng qui định, thời gian.

Quản lý lao động, tiền lương của GV, CB, NV, giải quyết các thủ tục chế độ về tuyển dụng, thôi việc, nghỉ hưu theo quyết định.

Kết hợp với GV chủ nhiệm rà soát nhu cầu kinh phí cho HS và giải quyết chế độ cho HS theo qui định.

Thẩm định giá các hợp đồng kinh tế. Hoạch toán chi sinh hoạt cho HS bán trú.

Quản lý tài sản, cơ sở vật chất của nhà trường.

Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công.

#### **7.4. Nhân viên văn thư**

Quản lý học bạ, các loại văn bản, công văn đi, công văn đến; Quản lý dấu, đóng dấu các loại công văn đi.

Lưu công văn đi và đến, chuyển toàn bộ công văn đến cho Hiệu trưởng xử lý.

Sắp xếp, lưu trữ các loại hồ sơ.

Thực hiện ghi chép đầy đủ các nội dung trong sổ đăng bộ theo quy định.

Điều hành máy photocopy của nhà trường

#### **7.5. Nhân viên bảo vệ**

Giữ gìn an ninh trật tự, an toàn về người và tài sản của nhà trường, của GV, HS.

Phối hợp với các cơ quan hữu quan để giải quyết các vụ việc liên quan đến an ninh trật tự, an toàn về người và tài sản trong phạm vi nhà trường.

Thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy và bảo quản thiết bị phòng cháy, chữa cháy.

Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025 của trường Tiểu học tiểu học Tô Vĩnh Diện./.

***Nơi gửi:***

- Phòng GD&ĐT (b/c);
- Ban giám hiệu (t/h);
- Các tổ chuyên môn (t/h);
- Lưu VT, CM.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Đỗ Thị Như Hoa**